

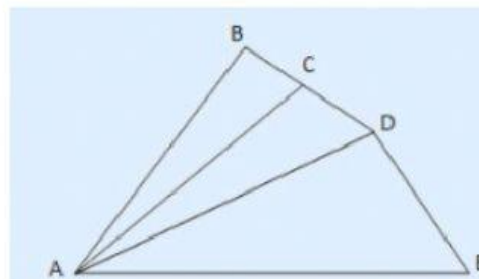
Họ và tên:lớp 2A

Ngày...../...../.....

CÁC BÀI TẬP HÌNH HỌC

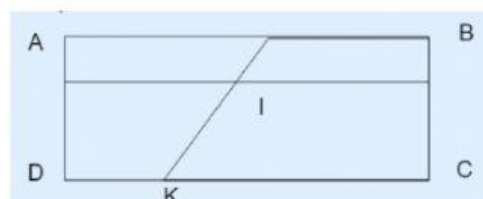
Bài 1: Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

- A. 3 hình tam giác
- B. 4 hình tam giác
- C. 5 hình tam giác
- D. 6 hình tam giác



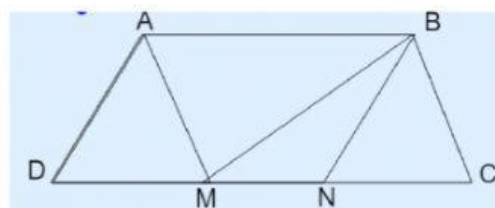
Bài 2: Hình bên có bao nhiêu hình chữ nhật?

- A. 3 hình chữ nhật
- B. 4 hình chữ nhật
- C. 5 hình chữ nhật
- D. 8 hình chữ nhật



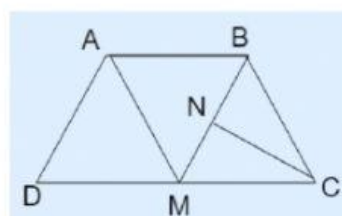
Bài 3: Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?

- A. 2 hình tứ giác
- B. 3 hình tứ giác
- C. 4 hình tứ giác
- D. 5 hình tứ giác



Bài 4: Hãy nêu tên 3 điểm thẳng hàng?

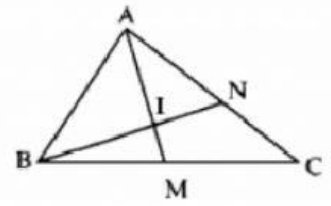
- A. 3 điểm M, N, C là 3 điểm thẳng hàng
- B. 3 điểm M, N, B là 3 điểm thẳng hàng
- C. 3 điểm M, A, B là 3 điểm thẳng hàng
- D. 3 điểm D, M, N là 3 điểm thẳng hàng



*** Kết luận: Ba điểm thẳng hàng là 3 điểm (cùng nằm trên một đường thẳng)**

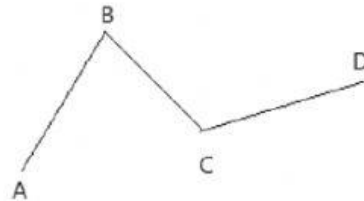
Bài 5: Có mấy bộ 3 điểm thẳng hàng?

- A. Có 3 điểm thẳng hàng: A, I, M
B. Có 2 bộ 3 điểm thẳng hàng: A, I, M; B, I, N
C. Có 3 bộ 3 điểm thẳng hàng: A, I, M; B, I, N; A, N, C
D. Có 4 bộ 3 điểm thẳng hàng: A, I, M; B, I, N; A, N, C; B, M, C.



Bài 6: Đường gấp khúc ABCD gồm:

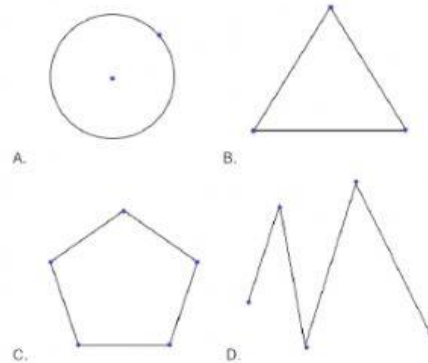
- A. 1 đoạn thẳng AD
B. 2 đoạn thẳng AB, BC
C. 3 đoạn thẳng AB, BC, CD
D. 4 đoạn thẳng AB, BC, CD, DA



*** Kết luận:** Đường gấp khúc là đường gồm nhiều (đoạn thẳng) kế tiếp nhau và không thẳng hàng.

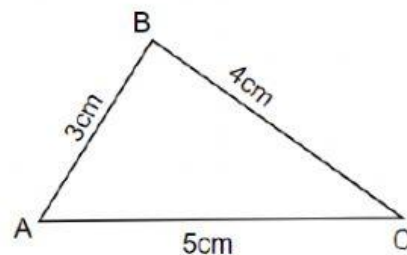
Bài 7: Hình nào không phải là đường gấp khúc?

- A. Hình A, B, C
B. Hình A, B, D
C. Hình A, C
D. Hình A



Bài 8: Chu vi tam giác ABC là:

- A. 10cm
B. 11cm
C. 12cm
D. 14cm



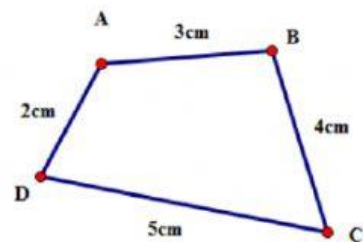
*** Kết luận:** Chu vi tam giác là tổng độ dài (ba cạnh) của hình tam giác

Bài 9: Tam giác ABC có ba cạnh bằng nhau, cạnh $AB = 5\text{dm}$. Tìm chu vi tam giác ABC?

- A. 15 dm
- B. 15cm
- C. 20cm
- D. 50cm

Bài 10: Chu vi tứ giác ABCD là:

- A. 10cm
- B. 11cm
- C. 12cm
- D. 14cm



* **Kết luận:** Chu vi tứ giác là tổng độ dài (bốn cạnh) của hình tứ giác